**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT......: CÂY KHẾ**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được chủ đề câu chuyện. Từ đó, hình dung được diễn biến cốt truyện, kể tóm tắt;

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, không gian kì ảo; lời kể chuyện…

- Nhận biết và đánh giá được bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Cây khế

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Cây khế

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về giá trị nội dung, nghệ thuật sử dụng yếu tố kì ảo, ý nghĩa truyện

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Trung thực, khiêm tốn, lòng biết ơn, sống vị tha và yêu thương con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động: Xem video** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

GV tổ chức cho HS xem video và đặt câu hỏi gợi dẫn vào bài:

- Câu chuyện có những nhân vật nào?

- Con vật xuất hiện trong câu chuyện có gì đặc biệt?

- Em thích nhân vật nào, vì sao?

**GV dẫn vào bài:** *Henry Miller từng nói: “Đích đến của chúng ta không phải là một vùng đất, mà là một cách nhìn mới.” Thật vậy, cuộc sống là chuyến phiêu lưu kì thú. Nhưng vấn đề không phải là chúng ta được đặt chân đến đâu, khám phá được những gì? Mà quan trọng là ta nhìn nhận vấn đề ở khía cạnh nào, ta nhận thức được điều gì từ điều mình trải qua? Bài học Cây khế hôm nay sẽ giúp các em có cách nhìn nhận, đánh giá con người với hai cách ứng xử trong cùng một việc làm, cùng một nơi họ đặt chân đến.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** Nắm được thông tin cơ bản về tác phẩm.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: đọc- chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp  - Gv giải thích một số từ khó cho học sinh.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS theo dõi sgk  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá  **Thao tác 2: Tìm hiểu về tác phẩm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HStìm hiểu các yếu tố:  + Tác phẩm: thể loại, xuất xứ, PTBĐ, ngôi kể,…  + Để tìm hiểu bố cục, GV cho HS Sắp xếp các sự kiện chính trong truyện theo trình tự hợp lí:    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **I. Đọc- Tìm hiểu chung**  **1. Đọc- chú thích**  **a. Đọc**  - GV gọi đọc phân vai  - Đọc diễn cảm, lưu loát, ngắt nghỉ đúng; chú ý lời đối thoại của các nhân vật.  **b. Chú thích**  **- Làm rẽ:** nhận đất, ruộng để sản xuất sau đó nộp một phần sản phẩm, hoa lợi cho chủ đất  **- Ta thán:** than thở, than vãn  **- Hổ phách:** nhựa cây đã hóa đá, màu vàng nâu, trong suốt, thường dung làm đồ trang sức hoặc chữa bệnh  **- Tru tréo:** la hét rất to, để nhiều người cùng biết, có ý ăn vạ  **- Ăn ráo ăn tiệt:** ăn hết, không còn gì  **2. Tìm hiểu chung**  **- Thể loại:** truyện cổ tích  **- Xuất xứ:** Theo Bùi Mạnh Nhị (chủ biên), Văn học dân gian: những tác phẩm chọn lọc, NXB giáo dục, Sdd, tr.209-211  **- Ngôi kể:** ngôi thứ 3  **- PTBĐ**: tự sự  **- Bố cục:** 3 phần  ***+ Phần 1: Từ đầu đến “ra ở riêng”***  🡺 Giới thiệu về hai anh em và cách phân chia tài sản  ***+ Phần 2:* Tiếp đến “*trở nên giàu có*”**  🡺 Chuyện ăn khế trả vàng của người em  ***+ Phần 3:* Phần còn lại**  🡺 Âm ưu của người anh và sự trừng phạt  ***\* Ý nghĩa của cách mở đầu truyện:***  **- Thời gian** : ngày xửa, ngày xưa 🡺 thời gian trong quá khứ.  **- Không gian**: ở một nhà kia (ở một làng nọ, ở một huyện nọ 🡪 không xác định.  **- Ý nghĩa**: đây là công thức mở đầu, có ý nghĩa phiếm chỉ không gian – thời gian xảy ra câu chuyện, 🡺 mở ra thế giới hư cấu trong truyện cổ tích. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Phân tích được nhân vật người anh, người em, kết thúc truyện và những yếu tố kì ảo được sử dụng trong bài

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Theo em, hình ảnh con chim và đảo vàng có phải là những chi tiết kì ảo không? Vì sao? Nhận xét về hai chi tiết đó.  + Hòn đảo xa có điều gì kì diệu? Điều kì diệu này đã giúp gì cho cuộc sống của người em sau đó?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, mở rộng kiến thức | **II. Khám phá văn bản**  **1. Ý nghĩa các chi tiết kì ảo trong truyện**  **a. Con vật kì ảo: chim thần**  **\* Đặc điểm:** Biết nói tiếng người, biết chỗ cất giấu của cải.  🡺 **Ý nghĩa**: con vật kì ảo nằm trong danh sách lực lượng thần kì của thế giới cổ tích:  + Xuất hiện nhằm tạo ra những điều kì diệu  + Thực hiện chức năng ban thưởng cho nhân vật tốt hoặc trừng phạt nhân vật xấu.  **\* Câu nói của con chim:** *“Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng”*  🡺 **Ý nghĩa**: câu nói có vần, dễ thuộc, dễ nhớ. Ngày nay câu ăn một quả, trả cục vàng hay ăn khế, trả vàng cũng thường được nhân dân dùng để chỉ một việc làm được trả công hậu hĩnh, có kết quả tốt đẹp  **b. Không gian kì ảo: đảo vàng**  **- Đặc điểm:** *Một cái đảo toàn đá trắng, đá xanh, đá đỏ, đá ngũ sắc…*  **- Vai trò:**  + Đối với người em: sự trả ơn khi cho chim ăn khế  + Đối với người anh: sự tham lam, cơ hội để trở nên giàu có. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV áp dụng kĩ thuật **KHĂN TRẢI BÀN** để tìm hiểu 2 nhân vật.  **Hình thức:** Gv chia lớp thành 4 nhóm tìm hiểu về nhân vật người anh, người em (hành động, tính cách, nhận xét)…  **Thời gian**: 10 phút    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Nhân vật người anh, người em**  **Hoàn cảnh**: cha mẹ mất sớm, hai anh em ở với nhau và chịu khó làm ăn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Người anh** | **Người em** | | Hành động | - Chiếm hết tài sản của em trai.  - Nịnh nọt người em đổi hết tài sản lấy cây khế.  - May túi 12 gang.  - Vào trong hang lại càng mê mẩn tâm thần, quên đói, quên khát, cố nhặt vàng và kim cương cho thật đầy tay nải, dồn cả vào ống tay áo, ống quần, lê mãi mới ra khỏi hang | - Thương anh, biết phận mình nên không đòi hỏi.  - Chăm sóc cây khế. Sẵn sang chia sẻ cây khế với anh  - May túi ba gang, thấy hang sâu và rộng không dám vào chỉ dám nhặt ít vàng, kim cương ở ngoài rồi ra hiệu cho chim bay về. | | Tính cách | Ích kỷ, keo kiệt, tham lam, vô ơn, sống không có tình nghĩa.  🡺 **Kết cục**: Bị rơi xuống biển | Tốt bụng, thật thà, lương thiện, biết ơn, giàu tình nghĩa  **🡺 Kết quả**: Sống sung túc | | Nhận xét | NT xây dựng nhân vật đối lập, tương phản + Kết thúc có hậu | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  + Truyện có ý nghĩa gì? Em rút ra được bài học gì sau khi học xong câu chuyện?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS báo cáo kết quả, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV kết luận và nhấn mạnh, mở rộng kiến thức. | **3. Bài học rút ra**  - Không tham lam, biết vừa đủ, không lợi dụng, lừa gạt người khác.  - Sống nhân hậu, tình nghĩa, biết giữ lời hứa, đền ơn đáp nghĩa.  - Anh em trong gia đình phải biết yêu thương, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau.  - Trung thực, chăm chỉ, hiểu được ý nghĩa của lao động chân chính. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Sắp xếp các tình tiết tự nhiên, khéo léo.  - Sử dụng chi tiết thần kì.  - Xây dựng hình tượng hai nhân vật đối lập, tương phản  - Kết thúc có hậu.  **2. Nội dung**  Tác giả dân gian ca ngợi những con người hiền lành, chăm chỉ, thật thà; gửi gắm bài học về đền ơn đáp nghĩa, niềm tin ở hiền sẽ gặp lành; đồng thời lên án, đấu tranh chống lại lòng tham lam, ích kỉ của con người. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức trò chơi: **HỘP QUÀ BÍ ẨN**

**1. Phương thức biểu đạt chính của truyện “cây khế” là gì?**

🡪 Tự sự

**2. “Cây khế” do ai sáng tác?**

🡪 Nhân dân

**3. Truyện “Cây khế” thuộc loại cổ tích gì?**

🡪 Cổ tích thần kì

**4. Hoàn cảnh của hai anh em trong truyện được giới thiệu như thế nào?**

🡪 Cha mẹ mất sớm, hai anh em chăm lo làm lụng….

**5. Người anh trong truyện đã may túi mấy gang để đi đựng vàng?**

🡪 9 gang (to gấp 3 lần túi của người em)

**6. Những yếu tố kì ảo được nhắc đến trong truyện là gì?**

🡪 Con chim thần kì, đảo vàng.

**7. Hãy nêu những cảm nhận của em sau khi học xong truyện “Cây khế”. Nêu bài học mà em rút ra được.**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*-* ***GV yêu cầu HS*:**

+ Tưởng tượng một kết thúc khác cho truyện “Cây khế”. Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) kể về kết thúc đó.

+ Từ hành động đền ơn trong truyện, em hãy nêu suy nghĩ của em về truyền thống “Đền ơn đáp nghĩa” của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**